

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 02/2022/HSST

Ngày 27/01/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN-TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Định Tình.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Anh – Trưởng phòng giáo dục huyện Buôn Đơn.

2. Ông Trần Vĩnh Trung – Phó hiệu trưởng Trường THPT Buôn Đơn.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh– Thư ký

Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông
Trịnh Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh
Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/HSST ngày 30
tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/HSST-QĐ
ngày 07 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến D (tên gọi khác: Tèo)

Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1993, tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm
nông; Trình độ học vấn: 8/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Nguyễn Thành L - sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M - sinh năm
1965.

Nhân thân: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn áp dụng biện
pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chấp hành xong
Quyết định, về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/05/2021, theo Lệnh bắt bị cáo để tạm
giam số: 165/CSKT,MT ngày 18/5/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an
huyện Buôn Đơn. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh
Đắk Lắk. (có mặt)

2. Nguyễn Viết T - Sinh ngày 07 tháng 9 năm 2001 tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm
nông; Trình độ học vấn: 12/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Nguyễn Viết H - sinh năm 1959 và bà Trần Thị Ch - sinh năm
1959;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

3. Nguyễn Thanh Th - Sinh ngày 06 tháng 5 năm 2001 tại: tỉnh Đắk Lắk;
Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn:
12/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Nguyễn Thanh Th - sinh năm 1978 và bà Đỗ Thị Ngọc Nh - sinh
năm 1980;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

4. Vũ Đăng H - Sinh ngày 22 tháng 10 năm 2004, tại Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn J, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm
nông; Trình độ học vấn: 4/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con bà: Vũ Thị V - sinh năm: 1966;

Bị cáo bị bắt tạm giam theo lệnh bắt bị cáo để tạm giam số: 165/CSKT, MT
ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn. Hiện bị cáo đang bị tạm
giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

+ **Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đăng H** : Ông Phạm Công Minh – Trợ giúp
viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vũ Đăng H** : Bà Vũ Thị V – sinh năm 1966
(có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Buôn J, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

+ **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Ông Nguyễn Viết H - sinh
năm 1959. (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

+ **Người làm chứng**:

- Anh Ngô Xuân Ng - sinh năm 2003. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Huỳnh Văn Th – sinh năm 1999. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị H Oanh N (Hoàng Thị Phương O) – sinh năm 2006. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 27/12/2020, Nguyễn Tiến D; Nguyễn Viết T; Thái Bá H;
Nguyễn Thanh Th; Vũ Đăng H cùng với các đối tượng Ngô Xuân Ng và H Oanh
N đến nhà Đỗ Ngọc Q để nhậu. Quá trình ăn nhậu, D nảy sinh ý định mua ma túy
về cho cả bọn cùng sử dụng nên D nói “tôi nay công ty làm tí chứ” ý của D là góp
tiền mua ma túy về sử dụng. Khi D nói vậy thì Hiếu nghe hiểu ý của D và gật đầu
đồng ý về việc góp tiền mua ma túy về sử dụng, khi thấy H gật đầu D ngầm hiểu
là H đã đồng ý việc góp tiền mua ma túy. Khi nhậu đến khoảng 15 giờ cùng ngày,
D gọi Th và Tn ra trước hiên nhà và nói với Th và T “tôi nay công ty làm tí chứ”,
Th và T cũng hiểu ý của D là góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng nên đồng ý,
sau đó D nói mỗi người góp 150.000 đồng, Th và T cũng đồng ý số tiền góp để

mua ma túy. Tuy nhiên, do không có sẵn tiền mặt nên D nói với T cho mượn điện thoại của T đi cầm đồ để lấy tiền mua ma túy thì T đồng ý và nói lại với D tiền góp của T sẽ trừ vào tiền cầm điện thoại, còn Th thì hẹn hôm sau sẽ trả lại số tiền góp cho D là 150.000 đồng; sau đó D tiếp tục rủ H góp tiền mua ma túy về sử dụng với số tiền là 150.000 đồng, H đồng ý và nhờ D ứng ra mua trước, hôm sau sẽ trả lại cho D. Sau khi trao đổi việc góp tiền mua ma túy và mượn điện thoại iPhone 6S của T thì D và Th mượn xe mô tô biển kiểm soát 47S1-165.37, nhãn hiệu HONDA của T đi đến tiệm cầm đồ Công Thành thuộc khu vực trung tâm huyện Buôn Đôn để cầm chiếc điện thoại Iphone 6S của T được số tiền là 1.000.000 đồng. Khi cầm chiếc điện thoại xong D và Th đi chơi game tại tiệm nét Home tại khu vực trung tâm huyện Buôn Đôn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô ra thành phố Buôn Ma Thuật để mua ma túy, do tổng số tiền góp mỗi người 150.000 đồng được tổng cộng 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng), số tiền góp được không đủ để mua lượng ma túy cần dùng, nên D tự mình góp thêm 100.000 đồng trong số tiền cầm điện thoại để đủ số tiền mua hai gói ma túy là 850.000 đồng. D điều khiển xe mô tô đến một con hẻm (không nhớ tên) trên đường Phạm Ngũ Lão, thành phố Buôn Ma Thuật gặp một người phụ nữ tên Thùy (chưa xác định được nhân thân), D đưa cho người phụ nữ này số tiền 850.000 đồng, người này đưa cho D 02 (hai) gói ma túy, sau đó D cất giấu số ma túy vào trong người và điều khiển xe về huyện Buôn Đôn. Khi đi ngang qua nhà mình, D vào nhà lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá (nỏ) cất giấu vào trong người rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà Quang. Lúc này, tại nhà Quang có mặt Hiếu, Huyền, Ngọ, Quang, Th. Khoảng 23 giờ cùng ngày, D, Hi, H, Ng, Th bắt đầu sử dụng chất ma túy tại phòng ngủ nhà Quang, D thông báo cho mọi người cùng biết là mỗi người phải góp 150.000 đồng. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Q Th dậy và nói “sao tụi mày chơi ma túy trong nhà tao” thì D nói không sao đâu, Q không có hành động ngăn cản việc cả nhóm sử dụng ma túy tại nhà mình mà cùng sử dụng ma túy sau đó tiếp tục nằm ngủ, trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì T chở H Oanh N đi chơi về và T đi vào phòng cùng sử dụng ma túy còn H Oanh N thì nằm ngoài phòng khách. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Huỳnh Văn Th tới nhà Quang, bất ngờ về việc Th tới nên D nói “đứa nào rủ thằng này tới” khi nghe D nói vậy thì T nói với D là “em rủ tới, nó góp 100.000 đồng trừ vào số tiền anh cầm điện thoại”, D đồng ý cho Th cùng sử dụng ma túy, sau đó D tiếp tục rủ H Oanh N và H Oanh cũng đồng ý vào sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/12/2020, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã Ea Wer tuần tra phát hiện, Nguyễn Tiến D đã ném 02 gói ma túy (là số ma túy còn lại) ra ngoài cửa sổ thì bị Công an xã Ea Wer phát hiện, lập biên bản.

Tại bản Kết luận giám định số 37/GĐMT-PC09, ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận các hạt chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon và 01 (một) ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2274gam, loại Methamphetamin.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đang tạm giữ gồm:

- 01 phong bì ghi “mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Tiến D” (trong đó có 0,1807gam Methamphetamin là số ma túy còn lại sau khi giám định); 01 chai nước nhựa hiệu Revive có nắp chai được khoét 02 lỗ đường kính 05cm; 01 ống hút nhựa màu xanh rộng 0,5cm, dài 17,5cm; 02 ống thủy tinh trong suốt, một đầu cong

hình chữ U, đầu ống phình ra hình cầu đường kính 1,5cm, một đầu 0,5cm, tổng chiều dài ống 13,5cm.

Trong vụ án này có đối tượng Đỗ Ngọc Q, khi phát hiện các bị cáo và một số đối tượng khác đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của gia đình mình do bố mẹ Q có trách nhiệm quản lý, Q không ngăn cản mà có hành vi cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Quang có dấu hiệu của “tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 BLHS. Tuy nhiên, sau khi cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, vụ án bị khởi tố điều tra, đối tượng Q đã bỏ đi khỏi địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không xác định được đối tượng đang làm gì, hiện tại ở đâu nên chưa có căn cứ xử lý đối với Q về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn tách hành vi của Q để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Liên quan đến vụ án này còn có Đối tượng Huỳnh Văn Th được Nguyễn Viết T rủ đến sử dụng trái phép chất ma túy, T đề nghị và Th đồng ý góp 100.000 đồng để được cùng sử dụng chung, tuy nhiên trước khi các đối tượng góp tiền để đi mua ma túy thì Th không được ai rủ và không tiếp nhận ý chí thỏa thuận góp chung tiền từ đầu, việc Th đồng ý góp là sau khi đã có lượng ma túy sử dụng; do vậy Th không đồng phạm với các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, vào ngày 06 tháng 08 năm 2020, Huỳnh Văn Th đã bị Chủ tịch UBND xã Ea Wer ra quyết định giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Thương đã chấp hành xong Quyết định, tính đến thời điểm bị bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần này thì thời hiệu để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc đã hết, nên ngày 08 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 21, Nghị định 167 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình.

Đối tượng Ngô Xuân Ng và H Oanh N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi trên đã vi phạm vào khoản 1, Điều 21, Nghị định 167 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xử phạt hành chính với hình phạt tiền đối với Ngô Xuân Ng và xử phạt hành chính với hình phạt cảnh cáo đối với H Oanh N.

Đối với đối tượng tên Thùy là người đã bán ma túy cho Nguyễn Tiến D vào ngày 27/12/2020 tại đường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Buôn Ma Thuột nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP –Buôn Ma Thuột xác minh xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Thái Bá H, Nguyễn Thanh Th, Vũ Đăng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Viết T, Nguyễn Thanh Th và Vũ Đăng H khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Th, Vũ Đăng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2021

2. Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự.

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đăng H từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì ghi “mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Tiến D” (trong đó có 0,1807gam Methamphetamin là số ma túy còn lại sau khi giám định); 01 chai nước nhựa hiệu Revive có nắp chai được khoét 02 lỗ đường kính 05cm; 01 ống hút nhựa màu xanh rộng 0,5cm, dài 17,5cm; 02 ống thủy tinh trong suốt, một đầu cong hình chữ U, đầu ống phình ra hình cầu đường kính 1,5cm, một đầu 0,5cm, tổng chiều dài ống 13,5cm.

- Đối với Chiếc xe mô tô 47S1 – 165.37 mà bị cáo Nguyễn Tiến D sử dụng để đi mua ma túy là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1959, trú tại Thôn D, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, ông H hoàn toàn không biết gì về việc các đối tượng trên sử dụng xe của mình để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc điện thoại hiệu Iphone 6S của Nguyễn Viết T, quá trình cầm đồ tại tiệm điện thoại Công Thành đã bán lại cho người khác, không xác định được người mua và không thu giữ được nên không có căn cứ đề xử lý.

Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Viết T, Nguyễn Thanh Th, Vũ Đăng H đều thừa nhận luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát

nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì thêm mà đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm có điều kiện phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đăng H trình bày luận cứ bào chữa: Về luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên không có ý kiến tranh luận gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo Vũ Đăng H phạm tội ở độ tuổi 16 tuổi 02 tháng 05 ngày, trình độ học vấn 4/12, từ nhỏ sống với mẹ không xác định rõ được cha của mình, đồng thời gia đình có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống tại xã khó khăn nên có những hạn chế nhất định về mặt nhận thức pháp luật, dễ bị người khác rủ rê vào các tệ nạn như trên. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử áp dụng qui định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo nhằm tạo điều kiện giúp đỡ cho bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định vào khoảng 19 giờ ngày 27/12/2020, Nguyễn Tiến D điều khiển xe mô tô ra thành phố Buôn Ma Thuột để mua 850.000 đồng tiền ma túy. Sau đó D về nhà lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá (nỏ) cất giấu vào trong người rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà Đỗ Ngọc Quang. Khoảng 23 giờ cùng ngày, D, Hiếu, Huyền, Ngo, Th bắt đầu sử dụng chất ma túy tại phòng ngủ nhà Quang, D thông báo cho mọi người cùng biết là mỗi người phải góp 150.000 đồng. Sau đó T đi chơi về vào phòng cùng sử dụng ma túy, T có rủ thêm Huỳnh Văn Th đến cùng sử dụng ma túy và thông báo cho D biết Th sẽ góp thêm số tiền 100.000 đồng ngoài ra D tiếp tục rủ H Oanh N và H Oanh cũng đồng ý vào sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/12/2020, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã Ea Wer tuần tra phát hiện, Nguyễn Tiến D đã ném 02 gói ma túy (là số ma túy còn lại) ra ngoài cửa sổ thì bị Công an xã Ea Wer phát hiện, lập biên bản thu giữ các hạt chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon và 01 (một) ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2274gam, loại Methamphetamin.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Tiến D là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác góp tiền và trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy đá (nỏ), tổ chức cho 04 bị cáo và 02 đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy; trong đó bị cáo Hiếu, đối tượng H Oanh N là những người chưa thành niên sử dụng ma túy.

Bị cáo Nguyễn Viết T khi được bị cáo D rủ rê góp tiền mua ma túy thì bị cáo tích cực tham gia bằng việc cho D mượn điện thoại đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. Ngoài ra bị cáo T còn rủ rê tổ chức cho đối tượng Huỳnh Văn Th đến cùng sử dụng ma túy.

Các bị cáo Nguyễn Thanh Th, Vũ Đăng H khi được bị cáo D rủ góp tiền mua ma túy thì cũng đồng ý góp tiền để mua ma túy và tham gia vào việc tàng trữ ma túy để sử dụng.

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều hoàn toàn có đủ khả năng nhận Th về hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Thanh Th, Vũ Đăng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình Th nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

[3] Xét tính chất vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau do đó cần phân hóa đề cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tiến D là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác góp tiền và trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy đá (nỏ), tổ chức cho 04 bị cáo và 02 đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy; trong đó bị cáo Hiếu, đối tượng H Oanh N là những người chưa thành niên sử dụng

ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Viết T khi được bị cáo D rủ rê góp tiền mua ma túy thì bị cáo tích cực tham gia bằng việc cho D mượn điện thoại đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. Ngoài ra bị cáo T còn rủ rê tổ chức cho đối tượng Huỳnh Văn Th đến cùng sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo qui định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thanh Th, Vũ Đăng H khi được bị cáo D rủ rê góp tiền mua ma túy thì cũng đồng ý và tham gia vào việc tàng trữ số ma túy đó để sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy các bị cáo này phải chịu trách nhiệm Hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vai trò của các bị cáo này giống nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo này như nhau là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác các bị cáo Nguyễn Thanh Th, Vũ Đăng H đều là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án. Ngoài ra các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, môi trường giáo dục còn nhiều hạn chế, đồng thời sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Đây là tình tiết cần xem xét áp dụng đối với bị cáo trong khi lượng hình thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Riêng đối với bị cáo Vũ Đăng H thực hiện hành vi phạm tội khi còn ở tuổi chưa đủ 18 tuổi đến ngày phạm tội mới 16 tuổi 02 tháng 05 ngày nên việc nhận Th pháp luật bị cáo còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên, quá trình giải quyết xét xử tại Tòa án bị cáo bỏ đi khỏi nơi cư trú nên bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2022 để đảm bảo cho việc xét xử, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì ghi “mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Tiến D” (trong đó có 0,1807gam Methamphetamin là số ma túy còn lại sau khi giám định); 01 chai nước nhựa hiệu Revive có nắp chai được khoét 02 lỗ đường kính 05cm; 01 ống hút nhựa màu xanh rộng 0,5cm, dài 17,5cm; 02 ống thủy tinh trong suốt, một đầu cong hình chữ U, đầu ống phình ra hình cầu đường kính 1,5cm, một đầu 0,5cm, tổng chiều dài ống 13,5cm.

Đối với Chiếc xe mô tô 47S1 - 165.37 mà bị cáo Nguyễn Tiến D sử dụng để đi mua ma túy là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Viết Hiền, ông Hiền hoàn

toàn không biết gì về việc các đối tượng trên sử dụng xe của mình để đi mua ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Iphone 6S của Nguyễn Viết T, quá trình cầm đồ tại tiệm điện thoại Công Thành đã bán lại cho người khác, không xác định được người mua và không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bị cáo Thái Bá H – Sinh ngày 26/10/1996, nơi cư trú tại Thôn D, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk bị Tòa án nhân dân đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021. Ngày 18/12/2021, bị cáo Thái Bá Huyền chết, đã được Ủy ban nhân dân xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn cấp trích lục khai tử số: 33/2022/TLKT-BS ngày 25/01/2022. Do bị cáo Thái Bá H đã chết nên Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số: 01/2021/HSST- QĐ ngày 26/01/2022, đối với bị cáo Thái Bá H – Sinh ngày 26/10/1996, nơi cư trú tại Thôn D, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này còn có Đối tượng Huỳnh Văn Th được Nguyễn Viết T rủ đến sử dụng trái phép chất ma túy, T đề nghị và Thương đồng ý góp 100.000 đồng để được cùng sử dụng chung, việc Thương đồng ý góp là sau khi đã có lượng ma túy sử dụng; do vậy Th là đồng phạm với các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 08 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Văn Th là bỏ lọt tội phạm.

Đối tượng Ngô Xuân Ng và H Oanh N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và cố ý cùng tàng trữ lượng ma túy có trọng lượng 0,2 việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xử phạt hành chính với hình Th phạt tiền đối với Ngô Xuân Ng và xử phạt hành chính với hình Th cảnh cáo đối với H Oanh N là bỏ lọt tội phạm.

Đối với đối tượng tên Thùy là người đã bán ma túy cho Nguyễn Tiến D vào ngày 27/12/2020 tại đường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Buôn Ma Thuột nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP –Buôn Ma Thuột xác minh xử lý theo quy định.

Trong vụ án này có đối tượng Đỗ Ngọc Q, khi phát hiện các bị cáo và một số đối tượng khác đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của gia đình mình, Q không ngăn cản mà có hành vi cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Quang có dấu hiệu của “tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “không tố giác tội phạm”. Tuy nhiên, sau khi cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, vụ án bị khởi tố điều tra, đối tượng Q đã bỏ đi khỏi địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không xác định được đối tượng đang làm gì, hiện tại ở đâu nên chưa có căn cứ xử lý đối với Q, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn tách hành vi của Q để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật là không phù hợp.

[9] Đề xuất kiến nghị: Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối các Nguyễn Tiến D và Nguyễn Viết T không có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là chưa phù hợp. Có căn cứ cho rằng các đối tượng Huỳnh Văn Th, Ngô Xuân Ng ; H Oanh N và Đỗ Ngọc Q thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa khởi tố, điều tra và truy tố. Quá trình giải quyết Hội đồng xét xử sơ thẩm đã Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Theo quy định tại khoản 1 Điều 298

Bộ luật tổ tụng hình sự quy định về giới hạn việc xét xử. Nên Hội đồng xét xử kiến nghị cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hủy án sơ thẩm, xem xét hành vi các bị cáo Nguyễn Tiến D , Nguyễn Viết T và các đối tượng Huỳnh Văn Th, Ngô Xuân Ng ; H Oanh N và Đỗ Ngọc Q mới giải quyết toàn diện khách quan của vụ án.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến D , Nguyễn Viết T, Nguyễn Thanh Th và Vũ Đăng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thanh Th và Vũ Đăng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đăng H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/01/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì ghi “mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Tiến D ” (trong đó có 0,1807gam Methamphetamine là số ma túy còn lại sau khi giám định); 01 chai nước nhựa hiệu Revive có nắp chai được khoét 02 lỗ đường kính 05cm; 01 ống hút nhựa màu xanh rộng 0,5cm, dài 17,5cm; 02 ống thủy tinh trong suốt, một đầu cong hình chữ U, đầu ống phình ra hình cầu đường kính 1,5cm, một đầu 0,5cm, tổng chiều dài ống 13,5cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).

[3] Đề xuất kiến nghị: Hội đồng xét xử kiến nghị cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hủy án sơ thẩm, xem xét hành vi các bị cáo Nguyễn Tiến D , Nguyễn Viết T và các đối tượng Huỳnh Văn Th, Ngô Xuân Ng ; H Oanh N và Đỗ Ngọc Q mới giải quyết toàn diện khách quan của vụ án.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến D , Nguyễn Viết T, Nguyễn Thanh Th và Vũ Đăng H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THAHS huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- P. GĐKT TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS; VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Định Tình